

Số: 886 /BC-BĐMDN

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và thực hiện
Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp
9 tháng đầu năm 2017**

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc;
- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ - Trưởng ban
Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Mai Tiến Dũng.

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: ... S.
	Ngày: ... 10/10/17

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp báo cáo tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp 9 tháng đầu năm 2017, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Về việc ban hành cơ chế chính sách đối với DNNN

a) Tính cả những nhiệm vụ chưa hoàn thành của năm 2016 chuyển sang, trong năm 2017, các Bộ phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 26 đề án về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực sắp xếp, đổi mới, tổ chức, quản lý DNNN (18 đề án từ năm 2016 chuyển sang và 8 đề án của năm 2017).

b) Đến hết Quý III/2017, đối với 18 đề án từ năm 2016 chuyển sang, các Bộ đã trình 18/18 đề án (đạt 100%). Cụ thể là:

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một đề án (Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016-2020”).

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Nghị định về hoạt động của DNNN (thay thế đồng thời các Nghị định số: 172/2013/NĐ-CP, 69/2014/NĐ-CP, 128/2014/NĐ-CP và các Quyết định số: 35/2013/QĐ-TTg, 74/2013/QĐ-TTg về tổ chức và hoạt động của DNNN. Hiện tại, VPCP đang xử lý theo quy trình.

- Các Bộ đã trình, VPCP đang phối hợp với các Bộ hoàn chỉnh 16 đề án. Trong đó có 9 dự thảo Nghị định điều lệ của 9 Tập đoàn kinh tế, cụ thể là:

+ 4 Nghị định: (1) Thay thế các Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và 189/2013/NĐ-CP về chuyên doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; (2) Thay thế Nghị định số 99/2012/NĐ-CP về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu; (3) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước; (4) Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Dầu khí;

+ 9 Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của 9 tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (Dầu khí, Điện lực, Viễn thông Quân đội, CN Than - Khoáng sản, Cao su, Hóa chất, Đường sắt, Lương thực miền Bắc, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước);

+ 2 Quyết định: (1) Về điều kiện, trình tự, thủ tục bán cổ phần theo hình thức đấu giá theo lô (đưa vào Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP); (2) Về tiêu chí, danh mục, lĩnh vực thực hiện chuyên đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (đã ban hành);

+ 1 Đề án về thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với DNNN và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

c) Đối với 8 đề án của năm 2017:

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020 và 2 Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết TW5 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN.

- Còn 5 đề án các Bộ phải trình trong 3 tháng cuối năm 2017, bao gồm:

+ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Quyết định về điều kiện, trình tự, thủ tục bán cổ phần theo hình thức đấu giá theo lô sẽ được đưa vào Nghị định này);

+ 1 Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư của DNNN;

+ 2 Nghị định: (1) Thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; (2) Về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp.

d) Trong 09 tháng đầu năm 2017, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quan trọng phục vụ quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, cơ cấu lại DNNN, cụ thể:

- Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”.

- Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 về quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của SCIC đến năm 2020.

- Công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 về việc phê duyệt danh mục DNNN hoàn thành cổ phần hóa (hoàn thành việc bán cổ phần lần đầu) theo từng năm giai đoạn 2017-2020 của các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty.

- Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020.

- Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

2. Về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại của các tập đoàn kinh tế:

Đến ngày 30/9/2017, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án cơ cấu lại của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Danh mục các doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Còn Đề án tái cơ cấu của các Tập đoàn: Than - Khoáng sản, Hóa Chất, Bru chính Viễn thông và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước: Các đơn vị đã trình và VPCP đang thẩm tra theo quy trình.

3. Kết quả sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước

Tính đến hết Quý III/2017, kết quả như sau:

a) Về sắp xếp, cổ phần hóa DNNN:

- Về cổ phần hóa DNNN thuộc danh sách 127 DNNN thực hiện CPH giai đoạn 2017 - 2020 (năm 2017: CPH 44 DN, năm 2018: CPH 64 DN, năm 2019: CPH 18 DN, năm 2020: CPH 1 DN):

+ Đã cổ phần hóa 20 DNNN; trong đó có 4 tổng công ty: Sông Đà, IDICO, Becamex Bình Dương, Thanh Lễ Bình Dương. Tổng số thu về từ thực hiện cổ phần hóa là 683,823 tỷ đồng

+ Công bố giá trị doanh nghiệp và đang xây dựng phương án cổ phần hóa để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt 28 doanh nghiệp. Trong đó có doanh nghiệp có quy mô vốn chủ sở hữu rất lớn như 1 doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam có giá trị vốn chủ sở hữu khoảng 24.000 tỷ đồng.

+ Đang tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp 40 doanh nghiệp.

Như vậy, năm 2017, với tình hình nêu trên, có thể sẽ hoàn thành cổ phần hóa 38/44 tổng số doanh nghiệp phải CPH theo kế hoạch năm 2017.

- Nếu tính cả các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, các đơn vị sự nghiệp thì tính đến hết tháng 9/2017, cả nước đã cổ phần hóa 37 DNNN (Bộ Quốc phòng 17 doanh nghiệp, Bộ Xây dựng 2 doanh nghiệp, Bình Dương 2 doanh nghiệp, Hưng Yên 1 doanh nghiệp, Thừa Thiên Huế 1 doanh nghiệp, Sóc Trăng 2 doanh nghiệp, Vĩnh Long 2 doanh nghiệp, Bắc Ninh 1 doanh nghiệp, Kiên Giang 1 doanh nghiệp, Tuyên Quang 2 doanh nghiệp, Quảng Trị 1 doanh nghiệp, Đồng Tháp 2 doanh nghiệp, Đài Truyền hình Việt Nam 1 doanh nghiệp) và 2 đơn vị sự nghiệp (Bắc Giang, Quảng Ninh).

- Giải thể 1 DNNN (trực thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam).

- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước quy mô lớn cũng tích cực đẩy mạnh tiến độ cổ phần hóa, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hóa như các tổng công ty: Điện lực Dầu khí, Dầu Việt Nam, Lọc dầu Dung Quất thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Tổng công ty Phát điện 3 thuộc

Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Các doanh nghiệp khác như Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty Lương thực miền Nam, các Tổng công ty phát điện 1, 2... đều đang khẩn trương các bước cần thiết để tiến hành CPH.

b) Về thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp

- Lũy kế 09 tháng đầu năm 2017, các đơn vị đã thoái được 3.838 tỷ đồng, thu về 15.998 tỷ đồng, bao gồm:

+ Thoái vốn tại 05 lĩnh vực nhạy cảm thu về 105 tỷ đồng.

+ Thoái vốn đầu tư ở doanh nghiệp khác (ngoài 05 lĩnh vực nhạy cảm) được 2.210 tỷ đồng, thu về 3.463 tỷ đồng.

+ Thoái vốn ở SCIC: SCIC đã bán vốn tại 28 doanh nghiệp với giá trị là 1.522 tỷ đồng, thu về 12.428 tỷ đồng (trong đó bao gồm cả số thoái trong năm 2016 của Vinamilk với giá trị sổ sách 783,7 tỷ đồng, thu về 11.286,4 tỷ đồng).

- Hiện nay, các bộ, ngành, địa phương đang tiếp tục thực hiện thoái vốn theo tiêu chí phân loại DNNN, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục DNNN thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Về việc thoái vốn nhà nước tại 12¹ doanh nghiệp quy mô lớn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến nay, 11/12 doanh nghiệp đã niêm yết². Trong đó: SCIC sẽ thoái 3,33% vốn nhà nước tại Vinamilk, dự kiến thu về 7.443 tỷ đồng (với giá 154.000 đồng/cổ phiếu).

- Đối với chuyển nhượng vốn nhà nước tại Habeco: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan tập trung đàm phán, xử lý dứt điểm vướng mắc trong thỏa thuận hợp tác chiến lược với Carlsberg Breweries A/S để làm cơ sở cho việc chuyển nhượng cổ phần nhà nước tại Habeco, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 15 tháng 11 năm 2017.

- Đối với chuyển nhượng vốn nhà nước tại Sabeco: Tại cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 05/10/2017, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì cùng các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp và Văn phòng Chính phủ thống nhất phương án bán vốn nhà nước tại Sabeco trình Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ trước ngày 20/10/2017 để xem xét, quyết định, báo cáo Thường trực Chính phủ..

c) Tổng thu từ cổ phần hóa, thoái vốn phải nộp về Ngân sách nhà nước theo Nghị quyết Quốc hội giao (60.000 tỷ đồng) tính đến hết tháng 9 năm 2017 là 12.099 tỷ đồng (đạt 20,1% kế hoạch), trong đó:

- Thu từ cổ phần hóa: 683,823 tỷ đồng;

¹ TCT CP: Habeco, Sabeco, Bảo Minh, Tái Bảo hiểm quốc gia VN, Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang, Nhựa Thiếu niên Tiền Phong, Hạ tầng và Bất động sản VN, Nhựa Bình Minh, Sữa VN, XNK Sa Giang, Viễn thông FPT.

² Còn Công ty CP Hạ tầng bất động sản Việt Nam (thuộc SCIC) chưa niêm yết.

- Thu từ thoái vốn: 11.415,5 tỷ đồng.

d) Về thực hiện đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với DNNN thực hiện cổ phần hóa

Ngày 03/7/2017, Bộ Tài chính có công văn số 8842/BTC-TCDN báo cáo Thủ tướng Chính phủ danh sách 730 doanh nghiệp đã cổ phần hóa chưa đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán. Ngày 13/7/2017, Văn phòng Chính phủ có công văn số 7319/VPCP-ĐMDN gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, trong đó yêu cầu Bộ Tài chính công khai danh sách 730 doanh nghiệp cổ phần hóa chưa đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán và đồng thời tiếp tục tổng hợp danh sách các doanh nghiệp đã cổ phần hóa còn lại nhưng chưa đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán. Sau khi rà soát, bổ sung theo báo cáo của các đơn vị, ngày 15/8/2017, Bộ Tài chính đã công khai danh sách 747 doanh nghiệp cổ phần hóa chưa đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

e) Việc bàn giao về SCIC

Trong 9 tháng đầu năm 2017, trong số 46 DN các bộ, ngành, địa phương đã thống nhất chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC, SCIC đã tiếp nhận 11 doanh nghiệp với tổng giá vốn là 836,7 tỷ đồng. Đến nay còn 176 doanh nghiệp chưa thống nhất chuyển giao về SCIC.

4. Kết quả sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

- Đã chuyển một doanh nghiệp thành công ty TNHH hai thành viên. Chuyển hai doanh nghiệp thành công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, thực hiện nhiệm vụ công ích. Một doanh nghiệp đang xác định giá trị doanh nghiệp. Một doanh nghiệp đã được phê duyệt đề án chuyển thành Công ty TNHH hai thành viên.

- Đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả công ty nông, lâm nghiệp của 41 địa phương, 1 bộ, 1 tập đoàn kinh tế và 4 tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Chỉ còn thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ chưa được phê duyệt Phương án.

5. Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 26/6/2017, 9 tháng đầu năm 2017 các cơ quan đã triển khai các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

+ Đã hoàn thiện danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020).

+ Dự án Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 3, hiện nay Bộ đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập để xây dựng các Nghị định hướng dẫn, dự kiến trình trong tháng 10/2017; trong thời gian tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Bộ Tài chính:

+ Đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát các khoản phí có liên quan trực tiếp đến chi phí của doanh nghiệp để xem xét giảm mức phí, chi phí đầu vào cho doanh nghiệp tại phiên họp Chính phủ tháng 7 năm 2017.

+ Đã báo cáo Chính phủ thông qua đề nghị xây dựng Dự án sửa đổi Luật chứng khoán nhằm cải thiện các điều kiện đầu tư gián tiếp nước ngoài; Trình Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp luật 2018.

- Bộ Công Thương: Đã hoàn thiện dự thảo để Quốc hội ban hành Luật Quản lý Ngoại Thương, có hiệu lực từ 01/01/2018, theo đó thống nhất danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý bằng giấy phép, điều kiện, quy định cụ thể giấy phép, điều kiện gắn với từng hàng hóa, phương thức điều hành hàng hóa đó, trình tự thủ tục, cơ quan giám sát, kiểm tra, mức phí thực hiện, áp dụng thủ tục một cửa liên thông tháo gỡ khó khăn trong thủ tục xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: đã trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, trong đó có nội dung cho phép dùng tài sản hình thành từ vốn vay làm tài sản đảm bảo đối với phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao (Tờ trình số 138/TTr-NHNN ngày 20/9/2017). VPCP đang xử lý theo quy trình.

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: định kỳ hàng tháng, hàng quý đều có báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tình hình xử lý các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp, phân tích làm rõ các căn cứ, văn bản liên quan để kiến nghị giải quyết; công khai trên trang thông tin điện tử của VCCI.

- Trong tháng 8 và tháng 9 năm 2017, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đã kiểm tra công tác Kiểm tra chuyên ngành tại 3 bộ: Tài chính, Công Thương, Y tế. Vì vậy Tổ Công tác sẽ báo cáo trực tiếp tại phiên họp Chính phủ tháng 9 năm 2017 về những đổi mới trong phương thức kiểm tra chuyên ngành theo nguyên tắc quản lý rủi ro; áp dụng chế độ ưu tiên trong kiểm tra; chuyển thời điểm kiểm tra chuyên ngành về chất lượng hàng hóa (kể cả kiểm tra hiệu suất năng lượng và an toàn thực phẩm) đang trong giai đoạn thông quan sang kiểm tra sau thông quan (trừ kiểm dịch, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu có độ rủi ro cao, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến môi trường và an ninh, quốc phòng); đẩy mạnh việc công nhận kết quả kiểm tra theo thỏa thuận; đảm bảo tỷ lệ hàng hóa xuất nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành ở mức không quá 20% so với tổng số lô hàng xuất nhập khẩu, tương đương các đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam.

- Về nhiệm vụ rà soát sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi các quy định pháp luật về đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý đảm bảo thống nhất với Luật đầu tư và Luật doanh nghiệp, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng minh bạch, thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp. Rà soát, cụ thể hóa các quy định, điều kiện kinh doanh theo quy mô DN: Chính phủ đã cho ý kiến tại Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8/2017 (Nghị quyết 83/NQ-CP giao các bộ, cơ quan ngang bộ đề nghị xây dựng các dự án Luật trình Chính phủ tại phiên họp tháng 10/2017). Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 1078/QĐ-TTg ban hành danh mục Văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, kinh doanh.

b) Tổng hợp tình hình xử lý, phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ:

Trong quý III năm 2017, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Văn Phòng Chính phủ đã tiếp nhận 300 phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp và chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý 235 phản ánh, kiến nghị. Từ ngày 01 tháng 10 năm 2016 đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 tiếp nhận được 1103 phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp: đã chuyển tới các cơ quan có thẩm quyền xử lý 902 phản ánh, kiến nghị, 737/902 phản ánh, kiến nghị được các cơ quan trả lời; chuyển các Vụ chuyên môn thuộc Văn phòng Chính phủ 193 phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp (đã hoàn thành 131/193 phản ánh, kiến nghị), đang làm thủ tục chuyển các cơ quan chức năng xử lý 62 phản ánh, kiến nghị.

6. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp 9 tháng đầu năm 2017

- Tổ chức hội nghị giao ban Ban Chỉ đạo Đổi mới Phát triển doanh nghiệp quý I và Quý II năm 2017 về sắp xếp, đổi mới, cơ cấu lại DNNN và hội nghị Thủ tướng với doanh nghiệp năm 2017.

- Đôn đốc các bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các đề án trong lĩnh vực sắp xếp, đổi mới DNNN.

- Tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật như đã nêu tại Điểm d Mục 1 Báo cáo này.

- Tổ chức các đoàn công tác để kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện phương án sắp xếp, tái cơ cấu DNNN và công ty nông, lâm nghiệp tại:

+ Các Bộ: Quốc phòng, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an;

+ Các tỉnh, thành phố: TP Hồ Chí Minh, TP Hà Nội, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hòa Bình, Sơn La, Bắc Giang, Yên Bái, Quảng Ninh.

+ Các tập đoàn: Cao su Việt Nam, Hóa chất Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và một số đơn vị thành viên.

+ Các tổng công ty: Cà phê, Giấy Việt Nam, Công nghiệp Xi măng Việt Nam, Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn, Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.

- Tổ chức các cuộc họp giữa thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và các bộ như Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư Pháp, Xây dựng, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam... để kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Đối với sắp xếp, đổi mới DNNN

a) Tồn tại, hạn chế:

- Tiến độ sắp xếp, đổi mới DNNN có khả năng đạt kế hoạch nhưng cần phải tích cực đôn đốc, kiểm tra. Dự thảo kế hoạch năm 2017 hoàn thành CPH 44 doanh nghiệp trong danh mục 137 doanh nghiệp. Dự kiến 38/45 sẽ hoàn thành CPH đúng kế hoạch (có 20 doanh nghiệp đã phê duyệt phương án CPH, 8 doanh nghiệp đã công bố giá trị doanh nghiệp, 10 doanh nghiệp đang xác định giá trị doanh nghiệp).

- Thoái vốn đạt tỷ lệ thấp, mới thu được 12.099 tỷ đồng (đạt 20,1% kế hoạch). Chậm thoái vốn tại các doanh nghiệp lớn như Vinamilk, Habeco, Sabeco.

- Việc giao các doanh nghiệp sau cổ phần hóa về SCIC còn chậm³; đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán chưa thực hiện nghiêm túc, nhiều doanh nghiệp chưa đăng ký giao dịch⁴.

- Hiệu quả hoạt động của DNNN chưa tương xứng với nguồn lực nắm giữ, năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp. Một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước hoạt động yếu kém, làm ăn thua lỗ; cơ chế quản trị chưa đáp ứng các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.

- Quá trình cổ phần hóa, thoái vốn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là các quy định về định giá tài sản, đất đai, phương thức bán... Trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp nhà nước chưa rõ ràng.

b) Nguyên nhân:

- Một số bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và DNNN chưa quyết liệt trong công tác sắp xếp, đổi mới DNNN (Thành phố Hồ Chí Minh chưa cổ phần hóa được doanh nghiệp nào trong số 39 doanh nghiệp).

- Việc thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp chưa đăng ký giao dịch, niêm yết gặp vướng mắc khi áp dụng Nghị định 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

- Chưa có hướng dẫn để thực hiện chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên. Nhiều địa phương cần có thời gian để điều chỉnh phương án sắp xếp công ty lâm

³ Đã có 46 doanh nghiệp các Bộ, ngành, địa phương đã thống nhất chuyển giao nhưng chưa chuyển giao và 176 doanh nghiệp chưa thống nhất chuyển giao về SCIC.

⁴ Hiện tại, đã công khai danh sách 747 doanh nghiệp cổ phần hóa chưa đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán. VPCP có công văn số 6455/VPCP-ĐMDN ngày 26/6/2017 gửi Bộ Tài chính yêu cầu báo cáo danh sách doanh nghiệp đã đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán trong số 747 doanh nghiệp này.

ngành cho phù hợp với chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên. Xác định giá trị vườn cây khó khăn, mất nhiều thời gian.

- Một số doanh nghiệp có quy mô lớn, phạm vi hoạt động rộng, phải được Kiểm toán nhà nước kiểm toán nên thời gian từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến IPO sẽ dài hơn 18 tháng, do đó các doanh nghiệp phải đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời hạn IPO và không phải điều chỉnh lại giá trị doanh nghiệp.

- Cần có thêm thời gian xin ý kiến về không điều chỉnh giá trị sổ sách. Sau khi được Kiểm toán nhà nước kiểm toán, có nhiều doanh nghiệp có chênh lệch rất lớn giữa giá trị sổ sách với giá trị công bố. Do chưa có quy định nên các bộ phải đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép không điều chỉnh lại giá trị sổ sách theo các tiền lệ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty Cao su Tân Biên... Việc này làm kéo dài thêm thời gian cổ phần hóa. Việc tổ chức thực hiện còn chưa quyết liệt, có tâm lý thận trọng, an toàn, không sáng tạo.

- Một số bộ, ngành, địa phương hiểu, thực hiện chưa đúng chỉ đạo của TTCP về tạm dừng thực hiện các thủ tục bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghị định thay thế Nghị định 59/2011/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần chưa được ban hành cũng là lý do để một số cơ quan, đơn vị trì hoãn cổ phần hóa.

2. Đối với việc khuyến khích khởi nghiệp, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp:

- Nhận thức của một số cơ quan nhà nước từ Trung ương xuống địa phương về ý nghĩa và tầm quan trọng triển khai Nghị quyết 35 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp chưa đầy đủ, sâu sắc, dẫn đến việc triển khai thực hiện chưa quyết liệt, hiệu quả.

- Các địa phương đã tổ chức đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, nhưng còn nặng về hình thức, chưa đi vào thực chất, chưa giải quyết dứt điểm hoặc thỏa đáng những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, cũng như theo dõi, giám sát quá trình xử lý sau đối thoại với doanh nghiệp, mà chỉ bước đầu ghi nhận vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp.

- Khả năng tiếp cận các nguồn lực (vốn, đất đai, tài nguyên, khoáng sản...) của doanh nghiệp rất khó khăn, chưa có đổi mới nhiều. Việc vay vốn với doanh nghiệp nhỏ và vừa là rất khó.

- Vẫn còn tình trạng xử lý công việc chông chéo giữa các sở, ban, ngành của tỉnh, thành phố và sự phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trên phạm vi địa phương trong giải quyết thủ tục đầu tư, thủ tục đăng ký doanh nghiệp chưa thực sự hiệu quả.

- Sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, giữa Trung ương và địa phương trong công tác xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp còn chưa tốt, nên chưa giải quyết triệt để khó khăn, vướng mắc cụ thể của doanh nghiệp.

- Nhiều doanh nghiệp còn chưa chủ động, tích cực trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ cũng như trách nhiệm của mình theo tinh thần Nghị quyết 35;

còn một số hiệp hội doanh nghiệp chưa thực hiện tốt vai trò là đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 3 THÁNG CUỐI NĂM 2017

1. Đối với việc cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn của DNNN:

a) Về hoàn thiện cơ chế, chính sách:

Trong 3 tháng cuối năm 2017, để đảm bảo nguồn thu đáp ứng cho NSNN từ cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo Nghị quyết của Quốc hội giao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố thuộc trung ương quyết liệt cần thực hiện các nhiệm vụ sau: (1) Khẩn trương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để ban hành đầy đủ và đúng tiến độ các cơ chế, chính sách và đề án về sắp xếp, đổi mới và tái cơ cấu DNNN theo kế hoạch đã đề ra (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo); (2) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 về Phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020), đặc biệt là:

- Văn phòng Chính phủ: Khẩn trương thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ Nghị định về hoạt động của doanh nghiệp nhà nước (thay thế đồng thời các Nghị định số: 172/2013/NĐ-CP, 69/2014/NĐ-CP, 128/2014/NĐ-CP và các Quyết định số: 35/2013/QĐ-TTg, 74/2013/QĐ-TTg);

- Bộ Tài chính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

+ Khẩn trương rà soát và hoàn thiện đề trình Thủ tướng Chính phủ Nghị định quy định việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (thay thế Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ).

+ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, trình Chính phủ xem xét, quyết định;

+ Khẩn trương hoàn chỉnh Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 09/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg, trình Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Đề án nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư của DNNN.

- Bộ Công Thương thực hiện quyết liệt công tác cổ phần hóa, thoái vốn đối với các đơn vị trực thuộc Bộ, tập trung công tác thoái vốn tại hai tổng công ty Sabeco và Habeco, đảm bảo nguồn thu ngân sách đạt kế hoạch đề ra và hiệu quả cao nhất vốn và tài sản nhà nước.

b) Về tổ chức thực hiện đối với các Bộ, ngành, địa phương:

+ Hoàn thành cổ phần hóa các doanh nghiệp theo đúng tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10 tháng 7 năm 2017 về Danh mục doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017-2020.

+ Chủ động thực hiện thoái vốn nhà nước và bảo đảm tiến độ theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 về phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020.

+ Khẩn trương bàn giao về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước các doanh nghiệp đã thống nhất với Tổng công ty.

+ Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước khẩn trương, quyết liệt thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp đang quản lý theo phương án đã được TTCP phê duyệt (đặc biệt là thực hiện thoái 3,33% vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Sữa Vinamilk).

+ Chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa thực hiện đăng ký giao dịch, niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tăng cường việc kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu nhằm đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả công tác sắp xếp, cổ phần hóa, bảo đảm công khai, minh bạch.

+ Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trong việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện, đặc biệt là việc cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đối với doanh nghiệp quy mô lớn.

- Giao ban tái cơ cấu DNNN theo quý. Báo cáo Chính phủ về tình hình tái cơ cấu DNNN (hàng quý). Báo cáo Thủ tướng, Phó Thủ tướng - Trưởng ban tình hình tái cơ cấu DNNN (hàng tháng).

2. Đối với việc khuyến khích khởi nghiệp, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp:

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 35 và Chỉ thị 26 tại các Bộ, ngành, địa phương; tích cực trao đổi, làm việc trực tiếp với các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp để nắm tình hình thực tế.

- Định kỳ hàng quý báo cáo Chính phủ tình hình thực hiện Nghị quyết 35 để kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: PCN Lê Mạnh Hà,
Trợ lý TTg, TGD Công TTĐT,
các Vụ: TH, TKBT;
- Lưu: VT, BĐMDN (3).Linh 8

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



PHÓ CHỦ NHIỆM VPCP
Lê Mạnh Hà

Phụ lục I
TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ
ĐỔI MỚI TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ TÀI CƠ CẤU DNNN NĂM 2017
(Ban hành kèm theo công văn số 886 /BC-BĐMDN ngày 10 tháng 09 năm 2017
của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)



Stt	Tên Nghị định, Quyết định, Đề án	Cơ quan soạn thảo	Thời gian phải trình	Tình hình thực hiện
1	Nghị định về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (thay thế các ND: 59/2011, 189/2013, 116/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 01	Đã trình tháng 1. Bộ đang tiếp thu y/k TVCP để trình lại
2	Nghị định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu (thay thế ND số 99/2012/ND-CP, ND số 115/2014/ND-CP)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 01	Đã trình tháng 1. Bộ đang tiếp thu y/k các CQ để trình lại
3	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông quân đội (thay thế ND 101/2014/ND-CP ngày 07/11/2014)	Bộ Quốc phòng	Tháng 03	Đã trình tháng 5. Bộ đang tiếp thu y/k TVCP để trình lại
4	Nghị định về hoạt động của DNNN (thay thế các ND: 172/2013, 69/2014, 128/2014, các QĐ: 35/2013, 74/2013 và bổ sung quy định về cty TNHH 2 TV, bán TĐKT, TCTNN)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 03	Đã trình tháng 7. VPCP đang trình TTg
5	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thay thế ND 06/2015/ND-CP ngày 13/01/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 03	Đã trình. Chờ họp Thường trực CP
6	Nghị định sửa đổi Nghị định số 91/2015/ND-CP ngày 13/10/2015 của CP về đầu tư vốn NN vào DN và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại DN	Bộ Tài chính	Tháng 6	Chưa trình
7	Đề án nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư của DNNN	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6	Chưa trình
8	Đề án phát triển kinh tế tư nhân, bảo vệ sản xuất trong nước và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6	Đã trình tháng 7. TTg cho ghép vào CTHĐ của CP.
9	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2014/ND-CP ngày 17/12/2014 của CP về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông lâm nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 6	Bộ NNPTNT đã báo cáo. TTg đồng ý không sửa đổi, bổ sung.
10	Xây dựng danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6	Đã ban hành. QĐ 1232/QĐ-TTg
11	Nghị quyết của CP ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết TW 5 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6	Đã trình tháng 9. VPCP đang xin ý kiến TVCP

12	Nghị quyết của CP ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết TW 5 về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN	Bộ Tài chính	Tháng 6	Đã trình tháng 9. VPCP đã xin ý kiến TVCP, chuẩn bị trình TTg
13	Nghị định thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích	Bộ Tài chính	Tháng 7, xin lùi tháng 10	
14	Xây dựng và công bố Bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 12	
15	Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 12	



Phụ lục II
DNNN, Đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt PA CPH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2017
(Ban hành kèm theo công văn số 886/BC-BĐMDN ngày 10 tháng 10 năm 2017
của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

STT	Đơn vị	Đơn vị chủ quản
1	Cty mẹ TGT Đầu tư PT đô thị và Khu CN (IDICO)	Bộ Xây dựng
2	Công ty mẹ TGT công ty Sông Đà	Bộ Xây dựng
3	Công ty TNHH MTV 532 - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn	Bộ Quốc phòng
4	Công ty TNHH MTV 145 - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn,	Bộ Quốc phòng
5	Công ty TNHH MTV Thành An 117 - Tổng công ty Thành An,	Bộ Quốc phòng
6	Công ty TNHH MTV Xây dựng vật tài Hùng Vương, (QK5)	Bộ Quốc phòng
7	Công ty TNHH MTV Trường Thành,	Bộ Quốc phòng
8	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Khảo sát thiết kế xây dựng - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn,	Bộ Quốc phòng
9	Công ty TNHH MTV 319.1 - Tổng công ty 319,	Bộ Quốc phòng
10	Công ty TNHH MTV 319.2 - Tổng công ty 319,	Bộ Quốc phòng
11	Công ty TNHH MTV 319.5 - Tổng công ty 319,	Bộ Quốc phòng
12	Công ty TNHH MTV 29 - Tổng công ty 319,	Bộ Quốc phòng
13	Công ty TNHH MTV 319 miền Trung - Tổng công ty 319,	Bộ Quốc phòng
14	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển nhà MHDI 2 - Tổng công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc phòng,	Bộ Quốc phòng
15	Công ty TNHH MTV Quản lý nhà và Dịch vụ đô thị - Tổng công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc phòng,	Bộ Quốc phòng
16	Công ty TNHH MTV Dệt may 7 - Công ty TNHH MTV Đông Hải	Bộ Quốc phòng
17	Công ty TNHH MTV Đồng Tân (về làm công ty con của Công ty TNHH MTV Đông Hải và thực hiện cổ phần hóa)	Bộ Quốc phòng
18	Công ty TNHH MTV Minh Thành (về làm công ty con của Công ty TNHH MTV Đông Hải và thực hiện cổ phần hóa)	Bộ Quốc phòng
19	Công ty TNHH MTV Xuân Khánh (về làm công ty con của Công ty TNHH MTV 622 và thực hiện cổ phần hóa)	Bộ Quốc phòng
20	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Truyền hình Viễn thông Việt Nam (VTV Boardcom)	Đài Truyền hình Việt Nam
21	Công ty phát triển KCN tỉnh Bắc Giang	Bắc Giang
22	Công ty Môi trường và CTĐT Bắc Ninh	Bắc Ninh
23	Cty mẹ TGT Đầu tư và PT công nghiệp (Becamex)	Bình Dương
24	Cty mẹ TGT Thương mại XNK Thành Lê (2015-2018)	Bình Dương
25	Công ty Cấp thoát nước và Môi trường đô thị Đông Tháp	Đông Tháp
26	ITâm Đăng kiểm 38-01S	Hà Tĩnh
27	Công ty TNHH MTV KD nước sạch Hưng Yên	Hưng Yên
28	CT Du lịch Thương mại Kiên Giang	Kiên Giang
29	Công ty KD nước sạch	Nam Định
30	Đoạn Quản lý giao thông công chính Quảng Yên	Quảng Ninh
31	Cty Cấp nước Sóc Trăng	Sóc Trăng
32	Cty CT đô thị Sóc Trăng	Sóc Trăng
33	Công ty Xây dựng và cấp nước Thừa Thiên Huế	Thừa Thiên - Huế
34	Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang	Tuyên Quang
35	Công ty phát triển công nghiệp	Tuyên Quang
36	Công ty Cấp nước	Vĩnh Long
37	Công ty Công trình công cộng	Vĩnh Long

Phụ lục III
CỦA CÁC BỘ NGÀNH ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Tháng 9 năm 2017

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 38/BC-BĐMDN ngày 10 tháng 09 năm 2017 của Ban Chỉ đạo Đối mới và Phát triển doanh nghiệp)



STT	Tên DN	Vốn điều lệ DN (tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch bán vốn			8 tháng đầu năm 2017			Tháng 9 năm 2017		Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017	
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)
1	A. BỘ, NGÀNH	3	4	5	6	7	14	15	16	1.761,1	2.058,3	1.761,1	2.058,3		
	Bộ GTVT	-	-	-	-	-	-	-	-	28,4	39,9	28,4	39,9		
	Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam-Cty TNHH MTV									4	4	4	4		
1	Công ty cổ phần Tư vấn đường cao tốc Việt Nam (VECO)									4	4	4	4		
	Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc									13	13	13	13		
1	Công ty CP Cơ khí hàng hải miền Bắc									3	3	3	3		
2	Công ty CP Thiết bị BHHH miền Bắc									2	2	2	2		
3	Công ty CP thi công cơ giới HH miền Bắc									8	8	8	8		
	Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam									4,7	4,7	4,7	4,7		
1	Công ty CP Xây dựng công trình hàng hải miền Nam									2,7	2,7	2,7	2,7		
2	Công ty CP Thiết bị bảo hiệu hàng hải miền Nam									2	2	2	2		
	TCT Đường sắt VN									6,7	18,2	6,7	18,2		
	CTCP Xây dựng CT Đà Nẵng									1,9	1,9	1,9	1,9		
	CTCP Dịch vụ du lịch ĐS HN									4,8	16,3	4,8	16,3		
	Bộ Xây dựng	0	0							466,4	466,4	466,4	466,4		
	Tổng công ty phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO)									205,4	205,4	205,4	205,4		
1	Công ty CP - Tổng công ty Miền Trung									205,4	205,4	205,4	205,4		

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		8 tháng đầu năm 2017				Tháng 9 năm 2017				Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017			
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	% Vốn ĐL
1	2	3	4	5	6	7	14	15	16									
	Tổng công ty Sông Đà									261				261			261	
1	CTCP thép Việt - Ý									261				261			261	
	Bộ NN&PTNT									1.256				1.542			1.542	
	TĐ Cao su Việt Nam									1043				1348,5			1348,5	
1	Quý Đầu tư Việt Nam									18				18			18	
2	Cty CP VRG Bảo Lộc									178				332			332	
3	Cty CP Thủy Điện Geruco Sông Côn									191				258			258	
4	Cty CP Đầu tư thủy điện VRG Phú Yên									265				274			274	
5	Cty CP VRG Đắk Nông									209				214,5			214,5	
6	Cty CP Xây dựng & địa ốc cao su									3				4			4	
7	Cty CP ĐT XD & PT năng lượng Vinaconex									43				104			104	
8	Cty CP Cement FICO Tây Ninh									136				144			144	
	Tổng công ty Cà phê Việt Nam									23				40			40	
1	Công ty CP Vinacafe Đà Nẵng									4				3,3			3,3	
2	Công ty CP Giống cây trồng Vinacafe Tây Nguyên									7				9,4			9,4	
3	Công ty CP SX KD Phân bón Vi sinh Vinacafe									3				2,6			2,6	
4	Công ty CP Mía đường 333									9				24,6			24,6	
	Tổng công ty Lương thực miền Nam									179				101			101	
1	CP Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh									148				60			60	
2	Cty CP XNK Kiên Giang									31				41			41	
	Tổng công ty Lương thực miền Bắc									11				52,1			52,1	
1	Công ty CP Vinafood1 Hải Dương									1				7,5			7,5	
2	Công ty CP lương thực Sông Hồng									2				2,5			2,5	
3	Công ty CP lương thực và TM Phú Thọ									0				11			11	
4	Công ty CP lương thực và TM Vĩnh Phúc									2				3,5			3,5	
5	Công ty CP lương thực Lào Cai									2				9,2			9,2	

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch bán vốn			8 tháng đầu năm 2017			Tháng 9 năm 2017			Lấy kế 9 tháng đầu năm 2017		
			Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	14	15	16	2	2,6	2	2,6				
6	Công ty CP Lương thực Ninh Bình									1	1,9	1	1,9				
7	Công ty Muối và TM Bạc Liêu									1	13,9	1	13,9				
8	Công ty CP Chế biến KD LTPP Hà Nội																
	Bộ Quốc phòng									10,5	10,5	10,5	10,5				
	TCT ACC									10,5	10,5	10,5	10,5				
1	CTCP ACC-78																
	B. TẬP ĐOÀN, TCT	20.961,4	6.580,1	280,1	544,8	11.478,2	164,7	225,1	709,5	11.703,4							
	SCIC	19.574,4	6.542,7	242,7	508,7	11.436,9	135,2	194,8	643,9	11.631,6							
1	CTCP Kỹ nghệ khoáng sản Quảng Nam	54,86	0,06	0,06	0,06	0,49			0,06	0,49							
2	Công ty CP Công nghệ Địa vật lý	12,00	1,56	1,56	1,56	1,55			1,56	1,55							
3	CTCP Điện ảnh truyền hình	31,25	4,38	4,38	4,38	4,38			4,38	4,38							
4	CTCP XD nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên	8,34	0,60	0,60	0,60	0,60	0,3		0,60	0,3							
5	CTCP Sản phẩm thủy tinh Việt Nam	95	6,75	6,75	6,75	5,13			6,75	5,13							
6	Công ty XNK Hà Tĩnh	18,06	14,85	14,85	14,85	12,055			14,85	12,055							
7	Công ty XNK Cao Bằng	6,32	0,60	0,60	0,60	0,6			0,60	0,6							
8	CTCP Xây lắp	145,048	11,84	11,84	11,84	19,77			11,84	19,77							
9	CTCP Lâm đặc sản XK Quảng Nam	50,0	19,5	19,52	19,52	50,94			19,52	50,94							
10	CTCP Quản lý và XD đường bộ 26	10,0	3,2	3,16	3,16	4,62			3,16	4,62							
11	CTCP TM và đầu tư Barotex	100,0	20,0	19,97	19,97	30,36			19,97	30,36							
12	CTCP xuất nhập khẩu tạp phẩm	34,0	10,0	10,01	10,01	5,11			10,01	5,11							
13	CTCP Đầu tư và XD công trình 742	9,5	6,2	6,22	6,22	7,59			6,22	7,59							
14	CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Nam	6,7	5,8	5,82	5,82	5,23			5,82	5,23							
15	CTCP Sita VN Vinamilk (Cty này bán TT12/2016 nhưng đưa vào báo cáo năm 2017).	14.000	6.300,0	45,00%	401,2	11.286,5			401,2	11.286,5							

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		8 tháng đầu năm 2017			Tháng 9 năm 2017			Lấy kế 9 tháng đầu năm 2017		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)
1	2	3	4	5	6	7	14	15	16						
16	CTCP XD và Quản lý sửa chữa cầu đường Gia Lai	5	2,2	48,73%	2,19	49%	2,19	49%	2,3			2,19	49%	2,3	
17	CTTNHMTV TM và DVTH Điện Biên (CTCPTMDL&DVTH ĐB)	14	6,7	47,23%	6,7	47,23%						6,7	47,23%	6,7	6,7
18	CTCP Phát triển nhà Bà Rịa Vũng Tàu	451	52,8	11,70%	52,8	11,70%						52,8	11,70%	80,7	80,7
19	TCT CP Thương mại xây dựng (Vietracimex)	3.712	26,6	0,72%	26,6	0,72%						26,6	0,72%	28,2	28,2
20	CTCP Trang thiết bị kỹ thuật y tế Tp. HCM	29	2,5	8,39%	2,5	8,39%						2,5	8,39%	2,9	2,9
21	Công ty CP Cơ khí xây dựng công trình TT Huế	17	2,9	17,27%	2,9	17,27%						2,9	17,27%	-	-
22	CT TNHH Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa	600	23,3	3,89%	23,3	3,89%						23,3	3,89%	30,0	30,0
23	CTCP Quản lý và Xây dựng đường bộ I Thanh Hóa	7	4,0	57,26%	4,0	57,26%						4,0	57,26%	16,0	16,0
24	CTCP Quản lý và Xây dựng đường bộ II Thanh Hóa	8	4,5	56,23%	4,5	56,23%						4,5	56,23%	17,8	17,8
25	CTCP Vận tải và thuê tàu Viefracht	150	11,9	7,90%	11,9	7,90%						11,9	7,90%	12,3	12,3
	Tập đoàn Bưu chính VT (VNPT)	1387	37,36		37,36				41,36			36,06			41,36
1	CTCP XL và phát triển Bưu điện Trà Vinh	3	1,20	40,0%	1,20	40%	1,20	40%	2,77			1,20	40%	2,77	2,77
2	Quý đầu tư Việt Nam	1349	30,00	2,2%	30,00	2%	30,00	2%	25,8			30,00	2%	25,8	25,8
3	CTCP XL và phát triển Bưu điện Khánh Hòa	5	1,75	35,0%	1,75	35%	0,45	9%	1,34			0,45	9%	1,34	1,34
4	CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex	30	4,41	14,7%	4,41	15%	4,41	15%	11,45			4,41	15%	11,45	11,45
	TĐ Dầu khí Việt Nam											24		24	24
1	Công ty CP Bất động sản Dầu khí Việt Nam- SSG (PV-SSG)											24		24	24
	TĐ Viễn thông Quân đội											5,5		6,38	6,38
1	CTCP giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn thông											5,5		6,38	6,38

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch bán vốn			8 tháng đầu năm 2017			Tháng 9 năm 2017			Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017		
			Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	14	15	16								
	C. ĐỊA PHƯƠNG	257,10	160,16		316,11		318,98		337,02		1.321,60		1.329,80		1.640,58		1.666,82
	TP HCM	197,10	124,16		85,29		124,16		113,34		429,60		1.123,70		553,76		1.237,0
	TCT Công nghiệp Sài Gòn	197,10	124,16		85,29		124,16		113,34					124,16		113,3	
1	CTCP Điện tử và DVCN Sài Gòn (Segeel)	15,00	7,60	50,7%	7,60	50,7%	7,60	50,7%	20,88					7,60	51%	20,88	
2	CTCP Nhựa Sài Gòn	86,40	49,57	57,4%	10,70	12,4%	49,57	57,4%	14,51					49,57	57%	14,51	
3	CTCP TIE	95,70	66,99	70,0%	66,99	70,0%	66,99	70,0%	77,95					66,99	70%	77,95	
	CT TNHH MTV PT CN Tân Thuận										32,6		32,6		32,6		32,6
1	NH TMCP SG công thương										32,6		32,6		32,6		32,6
	TCT Địa ốc SG										3		3		3		3,0
1	NH TMCP Phát triển nhà (HDBank)										3		3		3		3
	TCT Thanh Lễ										10		10		10		10,0
1	Khu biệt thự vườn Chánh Mỹ										10		10		10		10
	TCT Thương mại Sài Gòn										4,2		4,2		4,2		4,2
1	Quý đầu tư Việt Nam										4,2		4,2		4,2		4,2
	CT MỄ - Công ty TNHH MTV PT CN Tân Thuận										4,2		4,2		4,2		4,2
1	Quý VIP										8		8		8		8,0
	TCT Du lịch SG										8		8		8		8
1	Quý đầu tư Việt Nam (VIP)										8,3		8,3		8,3		8,3
	TCT Thương mại Sài Gòn										8,3		8,3		8,3		8,3
1	CTCP XNK Nhà Bè										70		166		70		166,0
2	CTCP XNK hàng CN (Drexim)										27		3,3		2		3,3
											27		27,2		27		27,2

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		8 tháng đầu năm 2017				Tháng 9 năm 2017				Lấy kế 9 tháng đầu năm 2017			
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL
1	2	3	4	5	6	7	14	15	16									
3	CTCP nhà hàng Ngọc Lan Đình											0			0,4			0,4
4	CTCP DV DK SG											7			33			33
5	CTCP VLXD và TTNT TPHCM											22			31,6			31,6
6	CTCP XNK TICON SG (Artex)											10			68,6			68,6
7	CTCP đầu tư Hải Đăng											2			1,9			1,9
	TCT Nông nghiệp Sài Gòn											1			1			1,3
1	CTCP Hòa Bình											1			1			1
	TCT Liksin											10			13			13,1
1	CTCP in và PHS Lâm Đồng											3			5,3			5,3
2	CTCP nhựa Tân Tiến											3			4			4
3	CTCP Nam Đô											1			0,5			0,5
4	CTCP Giấy Xuân Đức											3			3,3			3,3
	TCT Văn hóa Sài Gòn											1			2			1,7
1	CTCP sách-TB Bến Tre											1			1,7			1,7
	TCT Công nghiệp Sài Gòn											75			67			66,7
1	Công ty CP Điện tử TTE											19			20,5			20,5
2	Công ty CP Điện tử và dịch vụ công nghiệp Sài Gòn											8			20,9			20,9
3	Cty CP Chế tạo máy SINCO											1			2			2
4	Cty CP Hoàng Long Long An											32			6,3			6,3
5	Cty TNHH Đầu tư SATO											15			17			17
	TCT Bến Thành											6			5			5,1
1	CT TNHH Chợ cửa khẩu Mộc Bài											6			5,1			5,1
	CT TNHH MTV Dược SG											0,3			7			7
1	CTCP DP và DVYT Khánh Hội											0,3			6,9			6,9
	TCT Du lịch SG											117			655			655,1
1	Công ty CP Eden											14			4,7			4,7
2	Công ty CP Tân Sơn											1			1,2			1,2
3	Công ty CP Khách sạn Chợ Lớn											3			3,8			3,8

Stt	Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch bản vốn			8 tháng đầu năm 2017			Tháng 9 năm 2017			Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017		
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn D/L	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn D/L	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn D/L	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn D/L	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn D/L	Giá trị thu hồi (tỷ đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	14	15	16								
4	Công ty CP Sài Gòn Gòn									100		645,4		100		645,4	
	TCT cơ khí GTVT SG									52		58		52		58,1	
1	CTCP cơ khí 6 t6 Thủ Đức									6		6		6		6	
2	CTCP DV 6 t6 hàng xanh									43		51,6		43		51,6	
3	CTCP cảng Tôn Thất Thuyết									4		0,5		4		0,5	
	TCT Địa ốc Sài Gòn									31		84		31		83,6	
1	Cty CP Địa ốc 8									4		22,4		4		22,4	
2	Cty CP XD và KD Địa ốc III									4		24		4		24	
3	Cty CP Đầu tư Địa ốc SG-CL									2		4,5		2		4,5	
4	Cty CP Địa ốc 9									6		9		6		9	
5	Cty CP Địa ốc Sài Gòn									16		23,7		16		23,7	
	Khánh Hòa									34		34		34		34	
	TCT Khánh Việt									34		34		34		34	
1	CTCP Dệt Tân Tiến									34		34		34		34	
	Bình Dương																
					41,43				42,0					41,4		42,0	
1	TCT TM XNK Thanh Lễ (thoái vốn tại khu biệt thự vườn Chánh Mỹ - BBS)				41,43				42,0					41,4		42,0	
	Kiên Giang																
					153,39				181,71					153,39		181,71	
1	Công ty TNHH MTV Du lịch TM Kiên Giang (thoái vốn tại 5 DN)				59,14				74,8					59,14		74,8	
2	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang (thoái vốn tại 4 DN)				94,2				106,9					94,2		106,9	
	Hà Nội																
					60,00									858,00		172,10	
1	Công ty CP Xích Líp Đông Anh				36,00									36		36	
2	TCT Du Lịch Hà Nội				36									129,0		129,0	
1	CTCP Chứng khoán ASEAN				60%									820,1		820,1	
* 2	Công ty CP Eden													800,0		800,0	
														11		11	
														11		11	

Stt	Tên DN	Vấn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		8 tháng đầu năm 2017			Tháng 9 năm 2017			Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017			
			Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hội (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hội (tỷ đồng)	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị thu hội (tỷ đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	14	15	16							
3	Công ty CP Tân Sơn											2				2,6
4	Công ty CP Khách sạn Chợ Lớn											1				8,4
5	Công ty CP Sài Gòn Gòn											6				9,9
	TCT ĐT và PT nhà Hà Nội											1,9				8,7
1	CTCP đầu tư và phát triển nhà số 12 Hà Nội											1,9				8,7
	Tổng cộng	21.218,5	6.740,2		596,2		863,8	-	11.815,3		3.247,4	-		3.613,2		15.428,5

Thoái vốn tại các Lĩnh vực như sau:

	Giá trị số sách (tỷ đồng)	Giá trị thu về (tỷ đồng)
I 5 lĩnh vực nhạy cảm (1+2+3+4+5) là	949,5	150,0
1 Bất động sản:	75,4	75,9
2 Bảo hiểm:	800,0	-
3 Chứng khoán:	74,1	74,1
4 Tài chính, Ngân hàng	3.155,2	15.278,4
II giữ:		

Nguồn số liệu: Vụ ĐMDN tư tổng hợp và số liệu do Bộ Tài chính cung cấp